TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỎ CÀY NAM** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **56**/2025/HNGĐ-ST
Ngày 09/4/2025
V/v: "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY NAM - TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Thanh Thuở

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Văn Sơn
2. Ông Nguyễn Văn Hiền

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Trần Thị Kim Quyên - Thư ký Tòa án.

Ngày 09 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 17/2025/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 01 năm 20245 về "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 119/2025/QĐXXST –HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số: 149a/2025/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 3 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Dương Thị M, sinh năm 1970
Địa chỉ: ấp Thới H, xã Thành Th, huyện M, tỉnh B.
Bị đơn: Ông Lê Văn N, sinh năm: 1969
Địa chỉ: ấp Thới H, xã Thành Th, huyện M, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai cùng các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án nguyên đơn trình bày:

Sau thời gian tìm hiêu bà và ông Lê Văn N đượchai bên gia đình tổ chức lễ cưới vào năm 1992, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thành Thới A, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng về sau thường xảy ra cự cãi, luôn bất đồng quan điểm trong cuộc sống, nay nhận thấy không còn tình cảm và không thể nào tiếp tục hôn nhân, vợ chồng không có tiếng nói chung nên bà yêu cầu ly hôn với ông Lê Văn N. Trong thời gian chung sống có 01 con chung tên Lê Đức L, sinh ngày 08/5/21994 đã trưởng thành. Tài sản chung và nợ chung không có.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Lê văn N vắng mặt nên không có lời khai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

- Bà Dương Thị M khởi kiện yêu cầu ly hôn ông Lê Văn N nên quan hệ pháp luật là tranh Ly hôn và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Bị đơn ông Lê Văn N có nơi cư trú tại ấp Thới Hòa, xã Thành Thới A, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre nên Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam có thẩm quyền giải quyết theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai đến tham gia phiên tòa nhưng đều vắng mặt. Nguyên đơn có yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn, nguyên đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- [2] Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Dương Thị M và ông Lê Văn N xác lập quan hệ vợ chồng và có đăng ký kết hôn vào năm 1992 theo đúng quy định của pháp luật nên hôn nhân của ông bà là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Quá trình chung sống với nhau bà M cho rằng ông bà thường xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên bà yêu cầu ly hôn. Xét thấy, Tòa án đã nhiều lần triệu tập ông N để tham gia hòa giải nhằm hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng ông đều vắng mặt, đồng thời ông cũng không có ý kiến gì đối với yêu cầu của bà M, điều đó chứng tỏ ông không có thiện chí hàn gắn mối quan hệ vợ chồng đối với bà M. Do đó, có căn cứ xác định tình trạng hôn nhân của ông N bà M đã thật sự mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà M.

- Về con chung: Bà M khai bà và ông N có 01 con chung tên Lê Đức L, sinh ngày 08/5/1994 đã trưởng thành nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà M khai bà và ông N không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng bà M phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Dương Thị M đối với ông Lê Văn N, cụ thể tuyên:

-Về quan hệ hôn nhân: Bà Dương Thị M được ly hôn với ông Lê Văn N.

- Về con chung: Bà Dương Thị M và ông Lê văn N có 01 con chung tên Lê Đức L, sinh ngày 08/5/1994 đã trưởng thành nên Hội đồngx ét xử không xem xét.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà Dương Thị M và ông Lê văn N không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Dương Thị M có nghĩa vụ nộp số tiền án phí là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0008373 ngày 13 tháng 01 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre (Bà M đã nộp đủ án phí).

- Về quyền kháng cáo: Bà M, ông N có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- VKSND huyện Mỏ Cày Nam (1b);
- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- CCTHADS huyện Mỏ Cày Nam (1b);
- UBND xã Thành Thới A(1b)
- Các đương sự (2b);
- Lưu hồ sơ, VP (3b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Thanh Thuở